TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 132/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 149, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị X, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT tại: Khu 6, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Đỗ Quốc C, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT tại: Khu 6, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Đỗ Quốc C kết hôn hợp pháp tại UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28.2.2013. Quá trình chung sống anh chị (X – C) thường X xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng xích mích, cãi cọ, đánh chửi nhau. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh, chị (X – C) xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Anh, chị (X – C) thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị X và anh Đỗ Quốc C có 01 con chung là Đỗ Minh H, sinh ngày 24.12.2013. Anh, chị (X – C) thống nhất thỏa thuận; Chị Phạm Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Đỗ Minh H đến khi thành niên (Đủ 18). Anh Đỗ Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị X và anh Đỗ Quốc C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Chị Phạm Thị X và anh Đỗ Quốc C thỏa thuận chị X là

người chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trung tâm hòa giải đối thoại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tình ly hôn giữa chị Phạm Thị X và anh Đỗ Quốc C.

* Về con chung: Chị Phạm Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Minh H, sinh ngày 24.12.2013 đến khi thành niên (Đủ 18). Anh Đỗ Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001515 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị X đã nộp đủ án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Minh Thảo